

ỦY BAN DÂN TỘC

Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020

“Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030”, Mã số: CTDT/16-20

BÁO CÁO KIẾN NGHỊ

ĐỀ TÀI

**NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VÀ CẤP BÁCH VỀ ĐẤT ĐAI
Ở VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

Mã số: CTDT.39.18/16-20

Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS Trần Đức Hiệp

Tổ chức chủ trì đề tài: Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN

Hà Nội, 2020

ỦY BAN DÂN TỘC
Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020
*“Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách
dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030”, Mã số: CTDT/16-20*

BÁO CÁO KIẾN NGHỊ

ĐỀ TÀI
NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VÀ CẤP BÁCH VỀ ĐẤT ĐAI
Ở VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
Mã số: CTDT.39.18/16-20

Chủ nhiệm đề tài

Tổ chức chủ trì đề tài

PGS.TS Trần Đức Hiệp

Hà Nội, 2020

I. KHUYẾN NGHỊ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẤT ĐAI TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DTTS Ở NƯỚC TA

1.1. Khuyến nghị chính sách về khung pháp lý

- Cần hoàn thiện khung pháp lý về đất đai phù hợp với đặc điểm quản lý đất của các đối tượng sử dụng đất vùng đồng bào DTTS và miền núi

- Xem xét và xây dựng khung pháp lý và chính sách hỗ trợ tập quán quản lý và sử dụng đất theo cộng đồng của các đối tượng sử dụng đất vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Hoàn thiện thể chế và năng lực thực thi pháp lý trong công tác quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương (quy hoạch, kế hoạch sử dụng; phân loại, thanh tra, kiểm tra, thực hiện nghĩa vụ tài chính,...).

- Xem xét và hoàn thiện cơ chế bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong công tác thu hồi đất

- Cơ chế, chính sách phát triển KT-XH luôn đi trước một bước, vì thế, cần có sự chuẩn bị chính sách sử dụng đất đai song hành, hoặc đi trước một bước (sau khi kiểm kê đất đai theo chu kỳ 5 năm)

- Cần có chính sách hòa nhập giữa luật pháp và luật tục để những quy định pháp lý triển khai hữu hiệu vào đời sống cộng đồng đồng bào DTTS, miền núi.

- Phân cấp quản lý chính sách sử dụng đất đai từ TW đến cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã, phân định quyền cho các cấp quản lý tài nguyên đất gắn với các nguồn tài nguyên liên quan đến đất đai như tài nguyên rừng, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, ...

1.2. Khuyến nghị chính sách về thúc đẩy khai thác tối ưu các giá trị đất đai và gia tăng giá trị sử dụng đất

- Cần có nghiên cứu nhằm khuyến cáo khả thi công tác sử dụng tài nguyên đất bền vững gắn với đảm bảo an ninh lương thực vùng đồng bào DTTS, miền núi

- Hướng tới chính sách thúc đẩy thu nhập bền vững bằng gia tăng giá trị tài nguyên đất vùng đồng bào DTTS, miền núi

- Xây dựng khung chính sách định hướng (quy hoạch và lập kế hoạch) dài hạn sử dụng nguồn lực đất đai làm giàu cho đồng bào vùng DTTS, miền núi.

- Rà soát và hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy sự liên kết giữa doanh nghiệp với các nhóm hộ gia đình vùng đồng bào DTTS và miền núi trong sản xuất và bao tiêu sản phẩm nông nghiệp.

- Cần định hướng chính sách phát triển sinh kế ổn định trên đất trong một thời gian dài (ít nhất là 10 năm) mới đảm bảo sự ổn định của sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp vùng đồng bào DTTS và miền núi (sự ổn định của thị trường đầu ra không thể chỉ vài

ba năm mà có thể 10 năm hoặc hàng chục năm), trong đó, có những vùng có thể bỏ qua những chính sách thiếu hiệu quả có thể phá vỡ quy hoạch hay làm rối loạn thị trường.

1.3. Khuyến nghị chính sách khắc phục tính manh mún về đất đai vùng DTTS và miền núi

- Xây dựng cơ chế chính sách đảm bảo tỷ lệ đất rừng/đầu người dân theo đặc thù từng vùng cư trú của đồng bào DTTS và miền núi gắn với sinh kế lâm nghiệp bền vững dựa vào cộng đồng và tri thức tộc người

- Hoàn thiện nội dung chính sách “tích tụ đất đai” trong hoàn cảnh đất đai phân tán manh mún, sở hữu xem kẽ ở vùng đồng bào DTTS và miền núi gắn với sản xuất hàng hóa tập trung phù hợp với điều kiện sinh thái và tập quán tộc người, tránh ‘tập trung đất đai’ bằng mọi giá trong quá trình tích tụ đất đai.

1.4. Khuyến nghị chính sách khắc phục tình trạng thoái hóa đất dốc vùng đồng bào DTTS, miền núi

- Nghiên cứu và hoàn thiện chính sách bảo vệ đất dốc vùng đồng bào DTTS, miền núi chống thoái hóa, xói mòn, rửa trôi do canh tác bằng các biện pháp kết hợp sinh học và kỹ thuật, công nghệ tổng hợp hiện đại.

- Hướng tới chính sách phục hồi các giá trị cảnh quan thiên nhiên vùng đồng bào DTTS, miền núi bằng các biện pháp sinh học và công nghệ tiên tiến phù hợp dựa trên nền tảng tri thức tộc người.

1.5. Khuyến nghị chính sách phục hồi cân bằng sinh thái đất và dịch vụ môi trường rừng

- Xây dựng cơ chế cân bằng sinh thái đất dốc vùng đồng bào DTTS, miền núi phù hợp với từng loại đất gắn với các điều kiện sinh thái.

- Nghiên cứu khung chính sách nhận diện và phục hồi ngưỡng sinh thái đất trồng theo lộ trình bằng các chương trình phát triển độ phì đất đai bằng các biện pháp sinh học

- Thúc đẩy chính sách tăng cường, nâng cao nhận thức về sinh thái đất đai – nguồn gốc của năng suất cây trồng và thu nhập của sinh kế dân cư

1.6. Khuyến nghị về chính sách nâng cao nhận thức cộng đồng đồng bào DTTS, miền núi về đất đai trong hoàn cảnh phát triển mới

- Xây dựng khung chính sách huy động nguồn lực xã hội thúc đẩy nhận thức cộng đồng đồng bào DTTS, miền núi từ khai thác sang nâng cao chất lượng tài nguyên đất bằng kỹ thuật và tập đoàn cây trồng kinh tế phù hợp.

- Có cơ chế phổ cập và chính sách tuyên truyền phù hợp các quy định pháp luật hướng tới điều chỉnh các tập tục ứng xử, tập quán canh tác bảo vệ và sử dụng khôn khéo các loại tài nguyên đất, tài nguyên rừng, tài nguyên nước, tài nguyên địa hình trong vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Có chính sách hỗ trợ và thúc đẩy nghiên cứu công nghệ và phát triển kỹ thuật nông nghiệp sinh thái gắn với tri thức tộc người.

II. KHUYẾN NGHỊ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẤP BÁCH VỀ ĐẤT ĐAI TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DTTS Ở NƯỚC TA

2.1. Khung chính sách về quyền sở hữu đất đai vùng đồng bào DTTS và miền núi

- Xây dựng cơ chế, chính sách đồng bộ về quyền hưởng dụng đất đai cở tổ tiên với các chế tài quy định cụ thể (về thời gian khai phá, về số lượng mảnh đất khai phá, hay diện tích đất được hưởng dụng theo điều kiện cụ thể, ...) nhằm giải quyết dứt điểm và hạn chế mâu thuẫn nảy sinh về quyền sử dụng đất theo quy định của luật tục (quyền sở hữu đất khai phá do tổ tiên để lại)

- Bổ sung chính sách hòa hợp về quyền tiếp cận đất đai giữa các nhóm dân dân nhập cư với dân cư tại chỗ trong khuôn khổ của pháp luật và có chế tài quy định nghiêm khắc đối với việc đầu cơ đất đai vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Cần đảm bảo quyền tiếp cận và được sử dụng bỏ qua các rào cản pháp lý về quản lý đất đai của đồng bào vùng DTTS và miền núi địa phương với đất đai của các nông, lâm trường, các đơn vị khai khoáng hoàn lại hoặc bỏ hoang, sử dụng thiếu hiệu quả dựa trên nguồn gốc đất đai trước đây thuộc về các cộng đồng DTTS và miền núi tại địa phương.

- Hiệu chỉnh chính sách hạn điền của luật đất đai theo đặc điểm của từng vùng sinh thái phù hợp với nhu cầu hiện tại của các cộng đồng DTTS và miền núi.

- Điều chỉnh chính sách có quy định về quỹ đất chung (quỹ đất cộng đồng như bãi cỏ, rừng cộng đồng, rừng thôn bản, ...) sử dụng vào các mục đích công cộng.

- Điều chỉnh chính sách thu phí chuyển đổi quyền sử dụng đất theo các vùng sinh thái tộc người hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Dân tại chỗ trong các rừng đặc dụng là “hệ quả” xã hội đặc thù vùng đồng bào DTTS, miền núi trước khi ban hành pháp lệnh lâm nghiệp, luật bảo vệ và phát triển rừng và luật lâm nghiệp hiện nay, do đó cần có chính sách “sử dụng đặc biệt” đất lâm nghiệp trong các trường hợp dân cư tại chỗ trong các rừng đặc dụng, cũng như có chính sách huy động lực lượng dân cư tại chỗ và “kiềm lâm quân” dự bị.

2.2. Khung cơ chế, chính sách đồng bộ về phát triển KT-XH với khung cơ chế, chính sách sử dụng đất đai hợp lý, khôn khéo vùng đồng bào DTTS và miền núi

- Xây dựng chính sách phát triển cây trồng hàng hóa đồng bộ với chính sách phát triển nông nghiệp phù hợp với từng vùng sinh thái và tập quán canh tác, tri thức bản địa của các cộng đồng tộc người DTTS và miền núi.

- Điều chỉnh chính sách phù hợp phát triển cây hàng hóa trên đất dốc đa chức năng: có hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập, chống xói mòn, phục hồi dinh dưỡng đất dốc vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Điều chỉnh chính sách phát huy cây trồng địa phương (cây bản địa, cây, giống đặc sản, ...) phù hợp với điều kiện sinh thái và có hiệu quả kinh tế trong điều kiện phát triển và hoàn cảnh mới, phù hợp và thúc đẩy nhu cầu sản phẩm của thị trường.

3.3. Đồng bộ khung chính sách phát triển sinh kế bền vững vùng đồng bào DTTS và miền núi ở từng vùng sinh thái

- Điều chỉnh khung chính sách và phân cấp điều chỉnh cơ chế đảm bảo sinh kế truyền thống trên đất dốc miền núi theo điều kiện và hoàn cảnh phát triển mới.

- Điều chỉnh chính sách phát triển rừng gắn với sinh kế dân cư bền vững theo hướng phát triển sinh kế để phát triển rừng – phát triển rừng để bảo đảm sinh kế dân cư mà không làm tổn hại đến vốn tài nguyên rừng.

- Xây dựng cơ chế phù hợp với khung chính sách đồng bộ trong việc giao đất rừng với hỗ trợ phát triển rừng vùng cao khi chưa cấp quyền sử dụng đất rừng.

3.4. Khung chính sách tích tụ và tập trung đất đai phù hợp với điều kiện sinh thái và tập quán canh tác của đồng bào DTTS và miền núi ở từng vùng sinh thái

- Xây dựng khung chính sách dự báo nhu cầu phát triển cây hàng hóa vùng đồng bào DTTS, miền núi gắn với nhu cầu thị trường tiêu thụ phù hợp với kế hoạch phát triển theo khung thời gian ngắn – dài hạn để điều chỉnh sự phát triển cây hàng hóa ngắn, trung, dài hạn (cây chuối, cây sắn, ... – cây dược liệu, cây ăn quả, ... – cây cao su, cây mắc ca, cây chè, ...)

- Xây dựng chính sách hỗ trợ và chế tài đảm bảo sự ràng buộc trong việc liên kết giữa các nhà đầu tư vào nông nghiệp với nông dân vùng đồng bào DTTS, miền núi trong sự điều phối của chính quyền địa phương và sự điều chỉnh của hệ thống quản lý vốn từ các quỹ ngân hàng – tín dụng.

- Có chính sách hỗ trợ rủi ro từ bảo hiểm và ngân hàng nông nghiệp, xã hội cho hệ thống sản phẩm nông nghiệp hàng hóa (do tính rủi ro cao về chủng loại sản phẩm và thời gian thu hoạch, điều kiện bảo quản – chế biến, ...).

- Chính sách quy hoạch và cơ chế thực hiện kế hoạch phù hợp cho các sản phẩm nông sản hàng hóa vùng cao với nhiều hợp phần linh hoạt để thích ứng với loại hàng hóa nông sản vùng đồng bào DTTS, miền núi.

3.5. Khung chính sách giải quyết những vấn đề mất đất, thiếu đất ở và đất sản xuất theo từng vùng sinh thái tộc người của đồng bào DTTS và miền núi

- Đã đến thời điểm xây dựng khung chính sách phát triển quỹ đất ở và quỹ đất sản xuất tập trung phù hợp với từng vùng sinh thái theo cụm bản cho các cộng đồng DTTS

hướng tới các chuỗi giá trị hàng hóa và gia tăng giá trị sản phẩm hàng hóa theo chuỗi đầu tư nhằm giải quyết vấn đề thiếu đất triển miên vùng đồng bào DTTS, miền núi.

- Xây dựng cơ chế, chính sách mạnh và hiệu quả hướng tới giảm tỷ lệ sinh vùng đồng bào DTTS, miền núi để đảm bảo quỹ đất ở, quỹ đất sản xuất được ổn định.

- Có chính sách định hướng phát triển giá trị gia tăng đất đai thông qua việc phục hồi độ phì, nâng cao hiệu quả sử dụng đất nhằm tăng khả năng đáp ứng sản phẩm từ vốn đất đai có hạn định.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ, khuyến khích việc làm gia tăng độ màu mỡ của đất đai từ nghiên cứu, xây dựng quy trình và chu trình tuần hoàn dinh dưỡng đất theo nguyên lý của nền kinh tế tuần hoàn và nguyên tắc “lấy gì của đất thì hoàn trả lại cho đất” trong sản xuất nông nghiệp vùng đồng bào DTTS, miền núi.

- Xây dựng khung chính sách giao đất sản xuất cho nhóm hộ (theo cơ chế quản lý dòng họ) hay cụm bản (theo cơ chế quản lý cộng đồng) thay cho cấp đất theo hộ gia đình hiện nay nhằm hạn chế sức ép về quỹ đất tới ngưỡng hiện nay.

- Rà soát và phân quyền quản lý quỹ đất địa phương cấp xã – huyện để phân phối lại quỹ đất nông, lâm trường cho các cộng đồng DTTS, miền núi.

3.6. Khung chính sách hướng tới nâng cao nhận thức và tăng cường tính thích nghi với biến đổi khí hậu theo từng vùng sinh thái của các cộng đồng đồng bào DTTS và miền núi

- Nghiên cứu, đề xuất khung chính sách nâng cao nhận thức về tai biến thiên nhiên và biến đổi khí hậu (lũ lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, sâu bệnh, sương muối, sương giá, dông, lốc, mưa đá, ...) cho các cộng đồng tộc người bằng các phương tiện tuyên truyền phù hợp với văn hóa vùng đồng bào DTTS, miền núi theo phương thức “mỗi cộng đồng một cách thấu hiểu về thiên tai, biến đổi khí hậu”.

- Cần xây dựng chính sách lồng ghép tri thức địa phương, tri thức cộng đồng và tri thức tộc người phù hợp vào các biện pháp thích nghi, thích ứng với biến đổi khí hậu ở các vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Xây dựng chính sách định hướng nghiên cứu cấp địa phương, cấp vùng, tạo lập kho cơ sở dữ liệu thiên tai và biến đổi khí hậu đồng bộ, chi tiết trên đặc điểm đa dạng cảnh quan ở các vùng sinh thái của đồng bào DTTS, miền núi.

- Có chính sách nâng cao năng lực nhận biết, dự báo và thực hành các giải pháp thích nghi, thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu cho các cán bộ quản lý các cấp ở địa phương thông qua lồng ghép tri thức bản địa với tri thức hiện đại.

3.7. Khung chính sách tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý địa phương và nâng cao nhận thức về sử dụng đất đai hiệu quả theo các vùng sinh thái cộng đồng đồng bào DTTS và miền núi

- Có chính sách hỗ trợ, động viên nâng cao năng lực cán bộ quản lý và cộng đồng địa phương về nhận thức giá trị nhiều mặt của đất đai trong giai đoạn phát triển kinh tế, xã hội hiện đại.

- Điều chỉnh chính sách sử dụng đất đai theo hướng tiết kiệm, khôn khéo, hiệu quả và bền vững đối với cán bộ quản lý hàng chính và đất đai.

- Có cơ chế, chính sách động viên, hỗ trợ các cộng đồng DTTS, miền núi chủ động xây dựng và tích cực tham gia các chương trình, dự án “làm giàu trên đất mà không làm nghèo đất” cho các cộng đồng dân cư vùng đồng bào DTTS, miền núi.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ quản lý địa phương chủ động xây dựng các phương án sản xuất hàng hóa gắn với bảo vệ, phục hồi tài nguyên đất địa phương, giảm mức độ khai thác trực tiếp nguồn lực tiềm năng đất đai.

- Có chính sách chuyển đổi tư duy phát triển sinh kế truyền thống khai thác đất đai sang phát triển sinh kế bền vững dựa vào đất đai để đẩy nhanh quá trình phục hồi đất.

- Có chính sách chuyển đổi khai thác đất ngắn hạn bằng sử dụng hiệu quả. Hợp lý đất đai dài hạn theo hướng phục hồi chất lượng đất.

3.8. Khung chính sách tăng cường sự tham gia của cộng đồng vào các chương trình, dự án phát triển tại các vùng sinh thái cộng đồng đồng bào DTTS và miền núi

- Với “văn hóa là nền tảng của sự phát triển”, cần xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển các “dự án cộng đồng” vùng đồng bào DTTS, miền núi hướng vào sử dụng vốn tài nguyên đất hiệu quả, bền vững.

- Cần có cơ chế, chính sách phát huy tính năng động của cán bộ quản lý hành chính và quản lý đất đai địa phương trên cơ sở luật pháp có xem xét đến các khía cạnh luật tục đồng bộ và hợp lý.

- Cần những cơ chế, chính sách có hiệu lực và hiệu quả thúc đẩy và tăng cường sự tham gia của cộng đồng vào các chương trình, dự án phát triển của nhà nước, của các tổ chức xã hội dân sự, của các tổ chức phi chính phủ.

- Có cơ chế đánh giá tác động xã hội trước, trong và sau khi triển khai các chương trình, dự án phát triển có liên quan đến đất đai vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Các chương trình, dự án cần được sơ kết, tổng kết theo các bước phát triển để đánh giá hiệu quả và tính bền vững.

III. KIẾN NGHỊ VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VÀ CẤP BÁCH VỀ ĐẤT ĐAI Ở VÙNG DTTS VÀ MIỀN NÚI CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG RA CHÍNH SÁCH

Đồng bộ chính sách về những vấn đề cơ bản và cấp bách về đất đai vùng đồng bào DTTS, miền núi theo các vấn đề sau:

Vấn đề cơ bản – cấp bách về đất đai	Khung chính sách chung giải quyết các vấn đề cơ bản – cấp bách về đất đai vùng đồng bào DTTS, miền núi
--	---

<p>1/ Khuyến nghị chính sách về khung pháp lý (vấn đề cơ bản)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện khung pháp lý về đất đai phù hợp với đặc điểm quản lý đất theo quan điểm tộc người của các đối tượng sử dụng đất vùng đồng bào DTTS và miền núi; trong đó, đặc biệt lưu ý xây dựng cơ chế, chính sách về quyền hưởng dụng đất đai của tổ tiên với các quy định và chế tài cụ thể về thời gian khai phá, về số lượng mảnh đất khai phá, hay diện tích đất được hưởng dụng theo điều kiện cụ thể, ... nhằm giải quyết dứt điểm và hạn chế mâu thuẫn nảy sinh về quyền sử dụng đất theo quy định của luật tục về quyền sở hữu đất khai phá do tổ tiên để lại. - Hiệu chỉnh, bổ sung khung pháp lý về chính sách hỗ trợ tiếp cận đất đai của các nhóm dân cư tại chỗ với đất đai nông, lâm trường vượt qua rào cản quy định về quyền sử dụng đất (quyết định thu hồi, giao lại) nông, lâm trường, các đơn vị khai thác khoáng sản, ... - Bổ sung chính sách tiếp cận đất đai của các nhóm dân cư bên ngoài (không phải dân sở tại địa phương) đối với việc đầu cơ đất đai vùng đồng bào DTTS, miền núi. - Hiệu chỉnh chính sách hạn điền phù hợp với nhu cầu sử dụng đất của cộng đồng dân cư DTTS, miền núi theo từng vùng sinh thái nơi thực hành sản xuất của đồng bào DTTS, miền núi. - Có cơ chế chính sách cụ thể hòa nhập giữa các quy định của pháp luật và quy định của luật tục nhằm quản lý hiệu quả, bền vững nguồn lực đất đai cho phát triển KT-XH ổn định vùng đồng bào DTTS, miền núi; trong đó có các diện tích quỹ đất chung để thực hành tín ngưỡng và dự trữ xã hội của các cộng đồng DTTS. - Điều chỉnh cơ chế, chính sách phân cấp quyền và trách nhiệm quản lý đất đai cho chính quyền cấp hạt nhân (huyện - xã) với các quy định phù hợp với đặc điểm tộc người vùng đồng bào DTTS, miền núi. - Điều chỉnh chính sách công nhận quyền được cư trú của các nhóm cộng đồng tại chỗ tồn tại trước khi có các quy định về khu bảo tồn (luật đa dạng sinh học), rừng đặc dụng – rừng phòng hộ (luật lâm nghiệp) và định hướng thực hành sinh kế dân cư trong các khu rừng được quy định bảo vệ vào các công việc liên quan đến bảo vệ, bảo tồn và làm gia tăng tài nguyên đa dạng sinh học dưới tán rừng. - Bổ sung quy định về phân quyền điều chỉnh phí chuyển đổi sử dụng đất đối với các nhóm dân tộc đặc biệt ít người cho địa phương phù hợp với các quy định luật liên luật nhằm tháo gỡ các rào cản tiếp cận đất đai trong sản xuất nông sản hàng hóa vùng đồng bào DTTS, miền núi. - Hoàn thiện cơ chế đồng bộ về chính sách sử dụng đất với các chính sách phát triển KT-XH
<p>2/ Khuyến nghị khung</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung, hoàn thiện khung chính sách sử dụng khôn khéo, hiệu quả và làm gia tăng giá trị tài nguyên đất lồng ghép đồng bộ với chính

<p>chính sách thúc đẩy sử dụng khôn khéo, hiệu quả giá trị nhiều mặt và làm gia tăng giá trị đất đai vùng đồng bào DTTS, miền núi (vấn đề cấp bách)</p>	<p>sách phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực phù hợp với sinh thái đất trồng và phục hồi chất lượng đất theo các kỳ quy hoạch và kế hoạch thực hiện các chương trình, dự án ngắn – trung – dài hạn một cách hợp lý, tránh chông chéo và phá vỡ quy hoạch, đảm bảo đủ thời gian hoạt động có hiệu quả kinh tế của các tập đoàn cây hàng hóa dài ngày đã được bố trí.</p> <p>- Cần có chính sách hỗ trợ hiệu quả và chế tài xử lý hiệu lực về liên kết giữa đầu tư của các doanh nghiệp nông, lâm nghiệp với các cộng đồng dân cư dưới sự điều phối của chính quyền địa phương và sự bảo đảm của các tổ chức tín dụng ở các vùng quy hoạch phát triển cây nông nghiệp hàng hóa thuộc địa bàn DTTS, miền núi hướng vào gia tăng giá trị đất đai bằng hàng hóa nông, lâm sản phù hợp và nâng cao chất lượng đất canh tác.</p> <p>- Có chính sách đảm bảo tính ổn định và kế thừa quy hoạch sử dụng dụng đất dài hạn tương ứng với thời hạn giao, cho thuê đất sản xuất nông, lâm nghiệp vào mục đích phát triển nông, lâm sản hàng hóa vùng đồng bào DTTS, miền núi, phù hợp với các tập đoàn cây dài ngày có giá trị kinh tế và tạo vùng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến. Đồng thời phát triển linh hoạt tập đoàn cây ngắn ngày phù hợp với quy hoạch sử dụng đất trung – ngắn hạn làm thành cơ cấu sử dụng đất linh hoạt theo hướng gia tăng giá trị đất đai bằng hiệu quả kinh tế tổng hợp.</p>
<p>3/ Khuyến nghị chính sách khắc phục tình manh mún đất đai, thiếu đất và điều chỉnh phương thức tích tụ đất đai vùng đồng bào DTTS, miền núi (vấn đề cơ bản)</p>	<p>- Xây dựng cơ chế chính sách đảm bảo tỷ lệ đất rừng/đầu người dân theo đặc thù từng vùng cư trú của đồng bào DTTS và miền núi gắn với sinh kế lâm nghiệp bền vững dựa vào cộng đồng và tri thức tộc người</p> <p>- Hoàn thiện nội dung chính sách “tích tụ đất đai” trong hoàn cảnh đất đai phân tán manh mún, sở hữu xem kẽ ở vùng đồng bào DTTS và miền núi gắn với sản xuất hàng hóa tập trung phù hợp với điều kiện sinh thái và tập quán tộc người, tránh ‘tập trung đất đai’ bằng mọi giá trong quá trình tích tụ đất đai.</p> <p>- Xây dựng khung chính sách phát triển quỹ đất (ở và sản xuất) tập trung phù hợp với từng vùng sinh thái theo cụm bản cho các cộng đồng DTTS hướng tới các chuỗi giá trị và gia tăng giá trị sản phẩm hàng hóa theo chuỗi đầu tư nhằm giải quyết vấn đề thiếu đất triền miên và đặc điểm manh mún, phân tán đất đai vùng đồng bào DTTS, miền núi.</p> <p>- Xây dựng khung chính sách giao đất sản xuất cho nhóm hộ (theo cơ chế quản lý dòng họ) hay cụm bản (theo cơ chế quản lý cộng đồng) thay cho cấp đất theo hộ gia đình hiện nay nhằm hạn chế sức ép về quỹ đất tới ngưỡng hiện nay.</p>

	<p>- Xây dựng cơ chế, chính sách mạnh và hiệu quả hướng tới giảm tỷ lệ sinh vùng đồng bào DTTS, miền núi để đảm bảo quỹ đất ở, quỹ đất sản xuất được ổn định.</p> <p>- Rà soát và phân quyền quản lý quỹ đất địa phương cấp xã – huyện để phân phối lại quỹ đất nông, lâm trường cho các cộng đồng DTTS, miền núi</p>
<p>4/ Khuyến nghị chính sách khắc phục tình trạng thoái hóa đất dốc và phục hồi cân bằng sinh thái đất gắn với dịch vụ môi trường rừng vùng đồng bào DTTS, miền núi (Vấn đề vừa cơ bản, vừa cấp bách)</p>	<p>- Nghiên cứu và hoàn thiện chính sách bảo vệ đất dốc vùng đồng bào DTTS, miền núi chống thoái hóa, xói mòn, rửa trôi do canh tác bằng các biện pháp kết hợp sinh học và kỹ thuật, công nghệ tổng hợp hiện đại.</p> <p>- Hướng tới chính sách phục hồi các giá trị cảnh quan đất dốc vùng đồng bào DTTS, miền núi bằng các biện pháp sinh học và công nghệ tiên tiến phù hợp dựa trên nền tảng tri thức tộc người</p> <p>- Xây dựng chính sách hỗ trợ, khuyến khích việc làm gia tăng độ màu mỡ của đất đai từ nghiên cứu, xây dựng quy trình và chu trình tuần hoàn dinh dưỡng đất theo nguyên lý của nền kinh tế tuần hoàn và nguyên tắc “lấy gì của đất thì hoàn trả lại cho đất” trong sản xuất nông nghiệp với định hướng chính sách phát triển giá trị gia tăng đất đai thông qua việc phục hồi độ phì, nâng cao hiệu quả sử dụng đất nhằm tăng khả năng đáp ứng sản phẩm từ vốn đất đai có hạn định ở vùng đồng bào DTTS, miền núi</p> <p>- Xây dựng cơ chế cân bằng sinh thái đất dốc phù hợp với từng loại đất gắn với các điều kiện sinh thái thông qua khung chính sách nhận diện và phục hồi ngưỡng sinh thái đất trồng theo lộ trình bằng các chương trình phát triển độ phì đất đai bằng các biện pháp sinh học vùng đồng bào DTTS, miền núi.</p> <p>- Điều chỉnh chính sách sử dụng đất đai theo hướng tiết kiệm, khôn khéo, hiệu quả và bền vững đối với cán bộ quản lý hàng chính và đất đai, chuyển đổi phương thức khai thác đất ngắn hạn bằng sử dụng hiệu quả, hợp lý đất đai dài hạn theo hướng phục hồi chất lượng đất.</p>
<p>5/ Khuyến nghị về chính sách nâng cao nhận thức cộng đồng đồng bào DTTS, miền núi về giá trị đất đai trong hoàn cảnh phát triển mới</p>	<p>- Xây dựng khung chính sách huy động nguồn lực xã hội thúc đẩy nhận thức cộng đồng từ khai thác sang nâng cao chất lượng tài nguyên đất bằng kỹ thuật và tập đoàn cây trồng kinh tế phù hợp cùng với chính sách hỗ trợ và thúc đẩy nghiên cứu công nghệ và phát triển kỹ thuật nông nghiệp sinh thái gắn với tri thức tộc người vùng đồng bào DTTS, miền núi</p> <p>- Có cơ chế phổ cập và chính sách tuyên truyền phù hợp các quy định pháp luật hướng tới điều chỉnh các tập tục ứng xử, tập quán canh tác bảo vệ và sử dụng khôn khéo các loại tài nguyên đất, tài nguyên rừng, tài nguyên nước, tài nguyên địa hình trong vùng đồng bào DTTS và miền núi.</p>

<p>(vấn đề cấp bách)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có chính sách tăng cường, nâng cao nhận thức về sinh thái đất đai - nguồn gốc của năng suất cây trồng và thu nhập của sinh kế dân cư
<p>6/ Khung chính sách hướng tới nâng cao nhận thức và tăng cường tính thích nghi với biến đổi khí hậu theo từng vùng sinh thái của các cộng đồng đồng bào DTTS và miền núi (vấn đề cấp bách)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, đề xuất khung chính sách nâng cao nhận thức về tai biến thiên nhiên và biến đổi khí hậu (lũ lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, sâu bệnh, sương muối, sương giá, đông, lốc, mưa đá, ...) cho các cộng đồng tộc người bằng các phương tiện tuyên truyền phù hợp với văn hóa vùng đồng bào DTTS, miền núi theo phương thức “mỗi cộng đồng một cách thấu hiểu về thiên tai, biến đổi khí hậu”. - Cần xây dựng chính sách lồng ghép tri thức địa phương, tri thức cộng đồng và tri thức tộc người phù hợp vào các biện pháp thích nghi, thích ứng với biến đổi khí hậu ở các vùng đồng bào DTTS và miền núi. - Xây dựng chính sách định hướng nghiên cứu cấp địa phương, cấp vùng, tạo lập kho cơ sở dữ liệu thiên tai và biến đổi khí hậu đồng bộ, chi tiết trên đặc điểm đa dạng cảnh quan ở các vùng sinh thái của đồng bào DTTS, miền núi. - Có chính sách nâng cao năng lực nhận biết, dự báo và thực hành các giải pháp thích nghi, thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu cho các cán bộ quản lý các cấp ở địa phương thông qua lồng ghép tri thức bản địa với tri thức hiện đại
<p>7/ Khung chính sách tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý địa phương và nâng cao nhận thức về sử dụng đất đai hiệu quả theo các vùng sinh thái cộng đồng đồng bào DTTS và miền núi (vấn đề cấp bách)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có chính sách hỗ trợ, động viên nâng cao năng lực cán bộ quản lý và cộng đồng địa phương về nhận thức giá trị nhiều mặt của đất đai trong giai đoạn phát triển kinh tế, xã hội hiện đại. - Có cơ chế, chính sách động viên, hỗ trợ các cộng đồng DTTS, miền núi chủ động xây dựng và tích cực tham gia các chương trình, dự án “làm giàu trên đất mà không làm nghèo đất” cho các cộng đồng dân cư vùng đồng bào DTTS, miền núi. - Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ quản lý địa phương chủ động xây dựng các phương án sản xuất hàng hóa gắn với bảo vệ, phục hồi tài nguyên đất địa phương, giảm mức độ khai thác trực tiếp nguồn lực tiềm năng đất đai. - Có chính sách chuyển đổi tư duy phát triển sinh kế truyền thống khai thác đất đai sang phát triển sinh kế bền vững dựa vào đất đai để đẩy nhanh quá trình phục hồi đất.